

Số: 30 /2015/QĐ-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin
của Công ty cổ phần Bamboo Capital

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2015;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Bamboo Capital,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Bamboo Capital.

Điều 2. Quy chế này thay thế Quy chế Công bố thông tin ban hành kèm theo quyết định số 17/2015/QĐ-HĐQT ngày 09/07/2015 của HĐQT Công ty CP Bamboo Capital.

Điều 3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital khi có đề nghị của Tổng giám đốc. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng các Khối/Phòng trực thuộc, người phụ trách Công bố thông tin và các cá nhân, đơn vị có liên quan của Công ty cổ phần Bamboo Capital có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT



NGUYỄN HỒ NAM

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BP Kiểm toán nội bộ;
- BKS;
- Lưu: P.PC.

QUY CHẾ

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2015/QĐ-HĐQT ngày 31 /12 /2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định cơ chế công bố các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Bamboo Capital với các cơ quan có thẩm quyền và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và trên các phương tiện truyền thông theo đúng quy định của pháp luật với tư cách là công ty đại chúng quy mô lớn và tổ chức niêm yết.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu:

1. Công ty hoặc Bamboo Capital là Công ty cổ phần Bamboo Capital.
2. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty.
3. Người nội bộ của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty; Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán; Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
4. Người liên quan của người nội bộ là tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau:
 - a. Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân;
 - b. Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - d. Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

- đ. Công ty mẹ, công ty con;
- e. Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
5. Các đơn vị trực thuộc là các công ty con trực thuộc Bamboo Capital.
 6. Phòng Quan hệ Nhà đầu tư là phòng nghiệp vụ Bamboo Capital, theo Quy chế này, có chức năng tổng hợp, xử lý và gửi các thông tin đã được duyệt của Bamboo Capital để công bố. Đồng thời có chức năng quản lý, cập nhật nội dung tại trang thông tin điện tử www.bamboocap.com.vn của Công ty.
 7. Thông tư 155 là Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016.
 8. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là doanh nghiệp kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận kiểm toán theo điều kiện do Bộ tài chính quy định.
 9. Công bố thông tin (CBTT) là việc Bamboo Capital định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK) thực hiện việc công bố thông tin và báo cáo các cơ quan này về các thông tin cần công bố theo quy định.
 10. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.
 11. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.
 12. Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty đại chúng là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty đại chúng mua lại làm cổ phiếu quỹ.
 13. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo qui định của pháp luật;
2. Việc công bố thông tin phải do Người đại diện pháp luật hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin thực hiện ngoại trừ các đối tượng quy định tại Điều 13 Quy chế này sẽ do các đối tượng có ý định giao dịch cổ phiếu Bamboo Capital tự mình thực hiện việc công bố thông tin theo quy định. Người đại diện pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về

tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

Trường hợp có bất kỳ người nào công bố thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi thông tin trên được công bố;

Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDCK về nội dung thông tin công bố; và phải được thực hiện đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam phải là tiếng Việt. Trong trường hợp pháp luật quy định công bố thông tin bổ sung bằng ngôn ngữ khác, ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin bao gồm tiếng Việt và ngôn ngữ khác theo quy định.
4. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó, đồng thời báo cáo và có văn bản giải trình cho UBCK, SGDCK.
5. Việc phối hợp, công bố, lưu giữ các thông tin công bố phải thực hiện theo đúng quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin của Công ty là người được ủy quyền công bố thông tin. Công ty phải đăng ký một (01) người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin theo Phụ lục 01 Thông tư 155, bản cung cấp thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 03 Thông tư 155. Trường hợp thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin, Công ty phải gửi bản đăng ký Phụ lục 01 và Phụ lục 03 nêu trên cho UBCKNN, SGDCK trước 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền cho người mới có hiệu lực.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin;
3. Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm:
 - Theo dõi, phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình biến động của thị trường chứng khoán; công bố các thông tin của Công ty theo Quy chế và các quy định liên quan;
 - Cập nhật, tiếp nhận, công bố chính xác thông tin của Công ty và giải đáp những thắc mắc, phản hồi của các Cổ đông về những thông tin liên quan tới hoạt động kinh doanh, chính sách của Công ty;
 - Theo dõi các thông tin, biến động thị trường liên quan tới nhà đầu tư, cổ đông bên ngoài và người nội bộ, đối tác lớn của Công ty;

- Tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo có liên quan;
- Phối hợp với các bộ phận khác trong việc lập kế hoạch các chương trình roadshow, tổ chức sự kiện.

Điều 5. Hình thức công bố thông tin

Các tài liệu, báo cáo công bố thông tin gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

1. Thông tin dưới hình thức bằng văn bản: Phải có đầy đủ dấu và chữ ký của người có thẩm quyền. Văn bản có thể được gửi bằng đường bưu điện hoặc fax. Nếu gửi qua fax thì bản chính phải được gửi ngay qua đường bưu điện trong vòng 24 giờ kể từ thời gian chuyển fax;
2. Thông tin bằng dữ liệu điện tử: thông tin bằng dữ liệu điện tử phải được chuyển đến UBCKNN, SGDCK thông qua địa chỉ email hoặc phương tiện khác do UBCKNN, SGDCK quy định. Dữ liệu điện tử phải có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK. Dữ liệu điện tử dạng văn bản phải sử dụng bảng mã Unicode trên phần mềm Word, dữ liệu điện tử dạng số liệu dùng phần mềm Excel.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

1. Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử (website) và các ấn phẩm khác của Công ty;
2. Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, cổng thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN;
3. Các phương tiện công bố thông tin của SGDCK bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử của SGDCK, bảng hiển thị điện tử tại SGDCK; Các phương tiện CBTT khác như báo, đài, truyền hình.
4. Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCK, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKCK).
5. Trường hợp UBCK, SGDCK triển khai hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin qua cổng trực tuyến, hình thức công bố thông tin của Bamboo Capital được thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
6. Trang thông tin điện tử của Bamboo Capital phải có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông, trong đó phải công bố Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ (nếu có), Bản cáo bạch và các thông tin phải công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu được quy định tại Quy chế này.
7. Công ty phải thông báo với UBCKNN, SGDCK và công khai về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

Điều 7. Bảo quản, lưu giữ thông tin

Công ty thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo qui định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên của Công ty (tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh - nếu có), phải được lưu trữ ít nhất mười (10) năm tại trụ sở chính để nhà đầu tư tham khảo; đồng thời các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
2. Các tài liệu CBTT bất thường, định kỳ và theo yêu cầu của các cơ quan hữu quan khác được lưu trữ theo quy định hiện hành về lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty; đồng thời phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin trong tối thiểu 05 năm.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn...), Công ty phải báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Các trường hợp công bố thông tin

1. Công bố thông tin định kỳ.
2. Công bố thông tin bất thường
3. Công bố thông tin theo yêu cầu.
4. Công bố thông tin của các đối tượng khác.
5. Công bố thông tin tự nguyện

Điều 10. Công bố thông tin định kỳ

1. Công bố thông tin định kỳ theo năm
 - a. Báo cáo tài chính năm:

▪ Nội dung công bố BCTC năm bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo qui định của pháp luật về kế toán và Báo cáo kiểm toán;
- Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất theo qui định của pháp luật về kế toán;
- Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì công ty phải công bố thông tin và thực hiện báo cáo, giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ/lưu ý đó.

Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN.

- Khi công bố thông tin báo cáo tài chính năm, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - i. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - ii. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - iii. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - iv. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

▪ Thời hạn công bố thông tin

- Công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán chậm nhất là **mười (10) ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán;
- Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính năm của Bamboo Capital và Báo cáo tài chính năm hợp nhất **không quá chín mươi (90) ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của Công ty cũng phải lập báo cáo tài chính năm có kiểm toán, báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp thì Công ty phải có văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét

gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm. Thời gian gia hạn tối đa không quá **100 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính và bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

- Hình thức, phương tiện công bố thông tin
- Công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK;
- Đồng thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán để nhà đầu tư tham khảo.

b. Báo cáo thường niên: (tiếng Việt, và bản dịch tiếng Anh nếu có)

- Nội dung công bố Báo cáo thường niên tuân thủ theo quy định tại Phụ lục 04 Thông tư 155. Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Khi công bố thông tin báo cáo tài chính thường niên, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - i. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - ii. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - iii. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - iv. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
- Thời hạn công bố thông tin: chậm nhất là **hai mươi (20) ngày** sau khi công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, nhưng không vượt quá **120 ngày** kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Hình thức, phương tiện công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải được thực hiện trên trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

2. Công bố thông tin định kỳ theo 06 tháng

a. Công bố tin Báo cáo tình hình quản trị công ty

- Nội dung công bố Báo cáo về tình hình quản trị công ty tuân thủ theo quy định tại Phụ lục 05 Thông tư 155;
- Thời hạn công bố thông tin: chậm nhất là **ba mươi (30) ngày**, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo **06 tháng (30/06 và 31/12 hàng năm)**.
- Phương tiện công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải được thực hiện trên các trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

b. Công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên

- Nội dung công bố thông tin BCTC bán niên gồm:
 - Báo cáo tài chính bán niên bao gồm các báo cáo tương tự như báo cáo tài chính năm;
 - Báo cáo tài chính bán niên (06 tháng đầu năm tài chính) phải được được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo Chuẩn mực kiểm toán về công tác soát xét Báo cáo tài chính;
 - Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên phải là tổ chức kiểm toán được chấp thuận đã được chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty; và,
 - Trường hợp Báo cáo tài chính bán niên được soát xét có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì công ty phải công bố thông tin về giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ đó.
 - Khi công bố thông tin báo cáo tài chính bán niên, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - i. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - ii. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - iii. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - iv. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
- Thời hạn công bố thông tin:
 - Công bố thông tin trong thời hạn **năm (05) ngày** làm việc, kể từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo soát xét;
 - Thời hạn công bố thông tin về **Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính bán niên tổng hợp đã được soát xét và Báo cáo tài chính bán niên của**

Bamboo Capital là bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu năm tài chính.

- Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của Công ty cũng phải lập báo cáo tài chính năm có kiểm toán, báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp thì Công ty phải có văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm. Thời gian gia hạn tối đa không quá **60 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính và bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

▪ Phương tiện công bố thông tin:

Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ Báo cáo công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDC.

3. Công bố thông tin định kỳ theo quý

Công bố báo cáo tài chính quý

▪ Nội dung công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính quý bao gồm các báo cáo tương tự như báo cáo tài chính năm;
- Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;
- Khi công bố thông tin báo cáo tài chính quý, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - i. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - ii. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - iii. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - iv. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

▪ Thời hạn công bố thông tin:

- Công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý của Bamboo Capital là **năm (05) ngày** kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét (nếu có), hoặc trong thời hạn **hai mươi (20) ngày**, kể từ ngày kết thúc quý.
- Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của Công ty cũng phải lập báo cáo tài chính năm có kiểm toán, báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp thì Công ty phải có văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm. Thời gian gia hạn tối đa không quá **30 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính và bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.
- Phương tiện công bố thông tin:
- Báo cáo tài chính quý phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDC.

4. Công bố thông tin họp Đại hội đồng cổ đông

- Công ty phải công bố thông tin định kỳ về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường;
- Công ty phải công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp trên trang thông tin điện tử đồng thời với việc gửi thông báo về việc mời họp và hướng dẫn truy cập trang thông tin điện tử về việc họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là **mười (10) ngày**.

5. Công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu ra công chúng và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- a. Công ty thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng phải tuân thủ quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán:
 - Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, Công ty phải công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết trong ba số liên tiếp;
 - Công ty phải báo cáo kết quả đợt chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn mười ngày (10), kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, kèm theo bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả về số tiền thu được trong đợt chào bán.
- b. Trường hợp Công ty chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn cho dự án đầu tư, định kỳ sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty phải báo cáo UBCKNN và phải công bố thông tin trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công

ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng **10 ngày** kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- c. Trường hợp Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, Công ty phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi chậm nhất một (01) tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Bamboo Capital và trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và SGDCK.

6. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 11. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty công bố thông tin trong thời hạn **hai mươi bốn (24) giờ** trong các trường hợp sau đây và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, các giải pháp khắc phục (nếu có):
 - a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
 - b. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;
 - c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
 - d. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
 - e. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị (kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức,

phát hành cổ phiếu thưởng; về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; tách, gộp cổ phiếu;

- f. Báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ, ý kiến không chấp nhận hoặc ý kiến từ chối của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính; công bố công ty kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm; thay đổi công ty kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) hoặc việc từ chối kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty kiểm toán; kết quả điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính (nếu có); Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật)
- g. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng **ba (03) ngày** làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155;
- h. Có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Thành viên Ban kiểm soát của công ty; có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;
- i. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
- j. Khi có thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- k. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi;
Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- l. Công ty nhận được thay đổi nội dung liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
- m. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi,

bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

- n. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành do phát hành thêm; mua, bán cổ phiếu quỹ tính tại thời điểm chứng khoán chính thức được đăng ký tại TTLKCK; Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty công bố thông tin trong vòng **10 ngày** đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

- o. Hội đồng quản trị quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;
- p. Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
- q. Công ty bị tổn thất tài sản có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn chủ sở hữu trở lên, vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- r. Quyết định/Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị liên quan đến vấn đề tăng, giảm vốn điều lệ; góp vốn có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng tài sản của công ty vào một tổ chức khác; góp vốn có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng vốn của công ty nhận vốn góp; thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- s. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị về việc mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười lăm phần trăm (15%) tổng tài sản của công ty tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- t. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không

- còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;
- u. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;
 - v. Khi giá chứng khoán niêm yết của công ty tăng trần hoặc giảm sàn từ mười (10) phiên liên tiếp trở lên;
 - w. Khi có giải trình liên quan đến các số liệu tài chính do công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật khác với số liệu tài chính tại Báo cáo tài chính được kiểm toán;
 - x. Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
- a. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 155;
 - b. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho TTLKCK, SGDCCK và báo cáo UBCKNN chậm nhất là **mười (10) ngày** làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
5. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
- Công ty đại chúng báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:
- a. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
 - b. Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo

quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;

- c. Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 12. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Công ty công bố thông tin trong thời hạn **hai mươi bốn (24) giờ**, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK bao gồm các sự kiện sau đây:
 - Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung công bố thông tin:
 - Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố;
 - Nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).
3. Hình thức, phương tiện công bố thông tin:
Công ty phải công bố thông tin theo yêu cầu trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Bamboo Capital, phương tiện thông tin đại chúng và phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

Điều 13. Công bố thông tin của các đối tượng khác

1. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
 - a. Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ khi dự kiến giao dịch cổ phiếu của Bamboo Capital, quyền mua cổ phiếu của Bamboo Capital, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ...). Thời hạn giao dịch không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành giao dịch đầu tiên sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục 10 hoặc Phụ lục 09 kèm theo Thông tư 155.
 - b. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch đã đăng ký, hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả thực hiện giao dịch theo Phụ lục 12 hoặc Phụ lục 13 kèm theo Thông tư 155.

- c. Trường hợp không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký, trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về lý do không thực hiện được giao dịch theo Phụ lục 12 hoặc Phụ lục 13 Thông tư 155.
- d. Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ phải thực hiện giao dịch đúng thời gian giao dịch như đã đăng ký với UBCKNN, SGDCK và không được đăng ký mua và bán cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu của Bamboo Capital trong cùng một khoảng thời gian và chỉ được đăng ký giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.
- e. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng **ba (03) ngày** làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ.
- f. Trường hợp người nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ.

2. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn

- a. Tổ chức, các nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết (cổ đông lớn) hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải báo cáo về sở hữu cổ phiếu Bamboo Capital, cho UBCKNN, SGDCK và Bamboo Capital theo Phụ lục 06 Thông tư 155 trong thời hạn **bảy (07) ngày** làm việc, kể từ ngày trở thành/ không còn là cổ đông lớn.
- b. Cổ đông lớn có thay đổi về số lượng cổ phiếu vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm... hoặc không thực hiện giao dịch cổ phiếu), phải thực hiện báo cáo trong thời hạn **bảy (07) ngày** kể từ ngày có sự thay đổi trên theo phụ lục 07 Thông tư 155 cho Bamboo Capital, UBCKNN và SGDCK.
- c. Thời điểm bắt đầu/kết thúc việc nắm giữ từ năm phần trăm (5%) số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%) nêu tại điểm a và b, Khoản 2 Điều này được tính như sau:
 - Trường hợp giao dịch được thực hiện qua SGDCK: thời điểm được tính kể từ lúc kết thúc chu kỳ thanh toán giao dịch;
 - Trường hợp giao dịch không được thực hiện qua SGDCK: thời điểm được tính kể từ lúc việc chuyển nhượng chứng khoán được hoàn tất tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
 - Trường hợp thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: thời điểm được tính kể từ lúc Bamboo Capital hoàn thành đợt chào bán.

- d. Quy định tại khoản a, b Mục này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.
- e. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng **ba (03) ngày** làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của cổ đông lớn.

3. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ của Bamboo Capital thì phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 14. Công bố thông tin tự nguyện

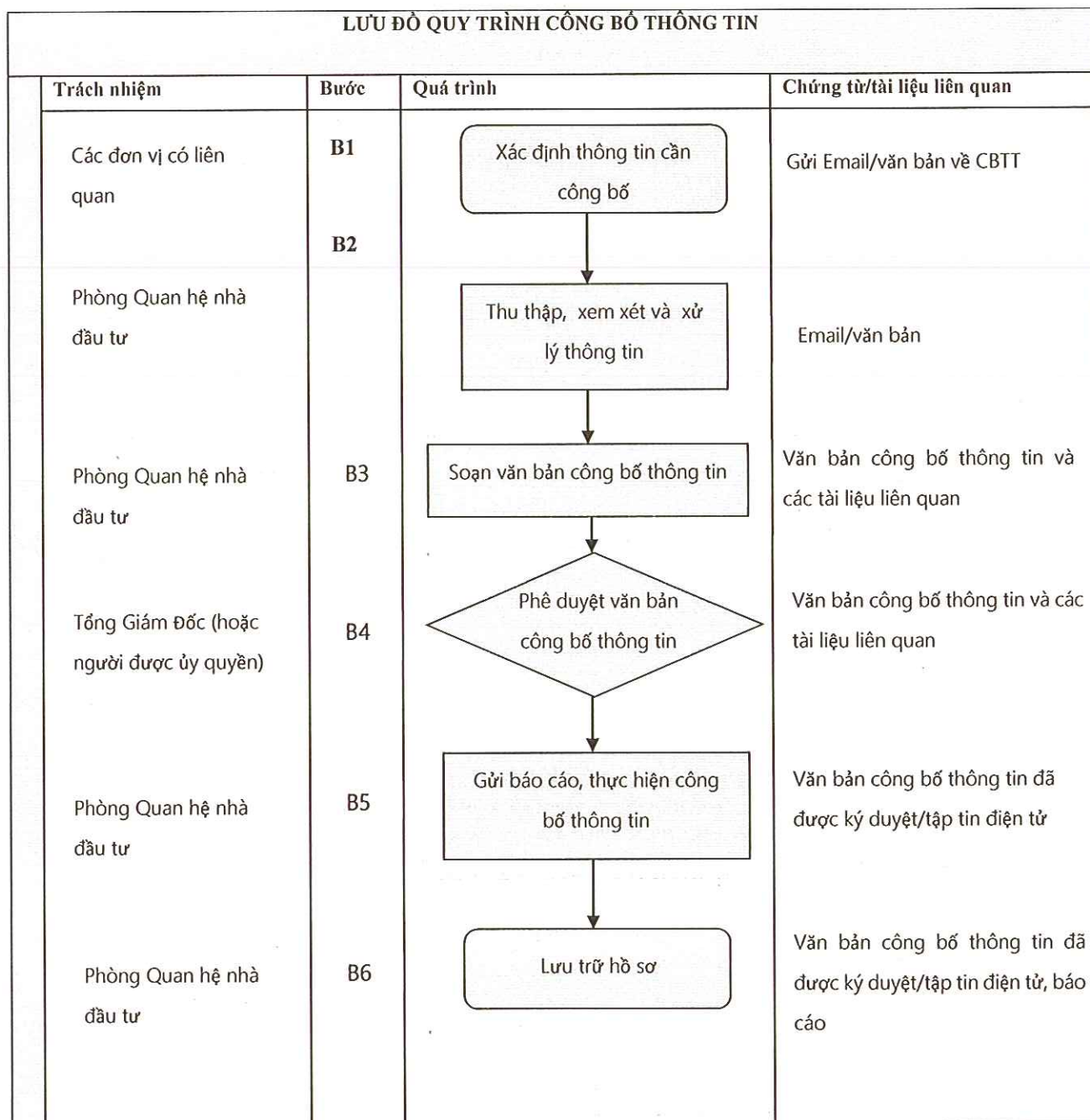
- 1. CBTT tự nguyện áp dụng với những thông tin tài chính hoặc phi tài chính nhằm mục đích quảng bá thương hiệu và công bố các thông tin có giá trị thiết thực nhằm tạo dựng niềm tin cho nhà đầu tư và các đối tác kinh doanh.
- 2. Các thông tin công bố tự nguyện bao gồm các nội dung sau:
 - a. Báo cáo tài chính hàng tháng;
 - b. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận định kỳ hàng quý, bán niên hoặc hàng năm;
 - c. Dự kiến các khoản đầu tư và nhu cầu vốn cho các dự án;
 - d. Dự kiến kế hoạch đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.
 - e. Các thông tin công bố theo yêu cầu của HĐQT và Ban điều hành.
- 3. Việc công bố thông tin tự nguyện sẽ được phòng Quan hệ nhà đầu tư thực hiện dưới sự hướng dẫn và kiểm duyệt nội dung trực tiếp từ thường trực HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 15. Quy trình Công bố thông tin.

1. Lưu đồ quy trình công bố thông tin



2. Diễn giải lưu đồ

Bước 1. Gửi thông tin cho Người thực hiện CBTT

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo Người thực hiện công bố thông tin (CBTT) của Công ty bằng email hoặc thông báo trực tiếp cho Người thực hiện CBTT.

Bước 2. Xử lý thông tin

Người thực hiện CBTT tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung báo cáo, công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; điều chỉnh hoặc lập mới báo cáo, công bố theo quy định tại Thông tư 155 và Quy chế này.

Bước 3. Soạn thảo văn bản công bố thông tin

Người thực hiện CBTT tiến hành soạn thảo văn bản CBTT và tập hợp các tài liệu liên quan để thực hiện công bố thông tin.

Bước 4. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thông tin

Người thực hiện CBTT thực hiện:

- Gửi văn bản CBTT đến Tổng giám đốc và Thường trực Hội đồng quản trị.
- Sau khi được lãnh đạo phê duyệt, Người thực hiện CBTT ký tên, đóng dấu Bản công bố thông tin trước khi thực hiện công bố.
- Trong trường hợp Tổng giám đốc Công ty vắng mặt, Người thực hiện CBTT trình văn bản CBTT cho Thường trực Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt trước khi công bố.

Bước 5. Báo cáo và Công bố thông tin

Người thực hiện CBTT thực hiện:

- Gửi 01 bản chính của tài liệu CBTT để báo cáo UBCKNN, SGDCK;
- Gửi 01 bản chính file mềm của báo cáo, công bố kèm theo file dữ liệu điện tử đến cổng thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK;
- Công bố thông tin lên các phương tiện CBTT của Công ty đại chúng (website Công ty) và báo chí theo đúng thời hạn quy định đối với nghĩa vụ công bố thông tin đã hướng dẫn theo Thông tư 155 và Quy chế này

Bước 6. Bảo quản và Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tối thiểu là mười (10) năm để phục vụ việc tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

Phòng Quan hệ Nhà đầu tư có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các bộ phận liên quan thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định trong Quy chế này. Mọi hành vi vi phạm các quy định trong Quy chế này đều bị xử lý kỷ luật tương ứng với mức độ và tính chất vi phạm.

 **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** 
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT



NGUYỄN HỒ NAM